

Phát triển con người tỉnh Thái Nguyên - Thành tựu và một số vấn đề đặt ra hiện nay

Trịnh Thị Nghĩa^(*)

Tóm tắt: Trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về phát triển con người (PTCN), góp phần vào tốc độ tăng trưởng chỉ số PTCN (HDI) của cả nước. Thái Nguyên đã có nhiều nỗ lực trong công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển các ngành và khu kinh tế trọng điểm, giải quyết vấn đề việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Hoạt động giáo dục-đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chính quyền tỉnh ưu tiên hàng đầu, đạt được nhiều kết quả lớn. HDI của tỉnh nằm trong số các tỉnh có chỉ số PTCN cao của cả nước với các chỉ số thành phần cao hơn hầu hết các tỉnh trong khu vực. Tuy nhiên, cùng với những kết quả đã đạt được cũng còn nhiều vấn đề đặt ra cần có những định hướng và giải pháp hiệu quả nhằm thúc đẩy sự PTCN của tỉnh trong những thập niên tiếp theo.

Từ khóa: Phát triển con người, HDI, Thu nhập, Y tế, Giáo dục, Văn hóa, Tỉnh Thái Nguyên

Ngay từ những năm 90 của thế kỷ XX, tiếp thu quan điểm của UNDP về PTCN cùng với đường lối đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng vào các nội dung như tăng trưởng kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo, phát triển y tế và giáo dục nhằm mục tiêu PTCN. “Sự phát triển và tiến bộ xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh phải lấy sự phát triển toàn diện con người làm thước đo và coi đó là thước đo nhân văn của nó” (Đặng Hữu Toàn, 2005, tr.3). “Từ những thay đổi trong nhận thức, Đảng và

Nhà nước đã đưa ra các chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội luôn thể hiện tính công bằng trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực phát triển, qua đó giúp cho mọi người có điều kiện nâng cao đời sống kinh tế, tri thức và sức khỏe” (Hồ Sĩ Quý, 2005, tr.22). Chú trọng đến PTCN là quan điểm mang tính định hướng và chi đạo đối với các tỉnh, thành trong cả nước.

Gần 20 năm sau ngày tái lập tỉnh (năm 1997), Thái Nguyên đã có sự phát triển nhanh chóng về tất cả mọi mặt, khẳng định vị trí của tỉnh trong khu vực trung du miền núi phía Bắc cũng như cả nước. PTCN tỉnh Thái Nguyên trong gần hai thập kỷ qua đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng cả về thể lực, trí lực, văn hóa tinh thần, HDI cũng như các thông số

^(*) ThS., Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; Email: trinhnghiadhkh@gmail.com

khác là những chỉ báo quan trọng, đã lượng hóa mức độ thực hiện chiến lược PTCN của tỉnh cũng như đặt ra những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu.

1. Phát triển con người về mặt thể lực

Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới, sức khỏe là một trạng thái hoàn toàn thoải mái cả về thể chất, tâm thần và xã hội, chứ không phải chỉ là không có bệnh tật hay tàn phế (dẫn theo: <https://sites.google.com/site...>). Vì vậy, khi nói PTCN về mặt thể chất không đơn thuần dừng ở việc giúp cho con người khỏe mạnh, không ốm đau, bệnh tật, mà còn phải tạo ra những điều kiện trên thực tiễn để con người có thể tự chăm sóc và được chăm sóc sức khỏe một cách tốt nhất. Để phát triển về mặt thể lực, bên cạnh yếu tố di truyền thì đời sống vật chất của các cá nhân là một yếu tố quan trọng. Chỉ trên cơ sở thu nhập được nâng lên, tình trạng nghèo đói được xóa bỏ, người dân mới có điều kiện để tiếp cận với thực phẩm dinh dưỡng, với các dịch vụ y tế và môi trường sống tốt.

* Về mức sống dân cư và công tác xóa đói giảm nghèo

Với sự chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nền kinh tế của Thái Nguyên đã có nhiều khởi sắc. Từ những năm 2000 đến nay, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh liên tục tăng, từ 761,1 USD/người (1999) lên 1.896,2 USD/người (2008)

(UNDP, 2011, tr.174, 169) và đạt 2.547,11 USD/người năm 2012 (UNDP, 2016, tr.181); sau 14 năm tăng 3,35 lần và 234,6%. Tuy nhiên, mức thu nhập này vẫn còn thấp; chênh lệch thu nhập của người dân thành thị và nông thôn, giữa các huyện, thị còn rất lớn. Cao nhất là thành phố Thái Nguyên, sau đó là thị xã Sông Công và huyện Phổ Yên; thấp nhất là hai huyện Định Hóa, Võ Nhai (thành phố Thái Nguyên cao hơn hai huyện này khoảng trên 3,5 lần năm 1999 và hơn 2,8 lần năm 2009).

Chỉ tiêu GDP/người tỉnh Thái Nguyên theo huyện, thành phố, thị xã giai đoạn 1999-2009^(*)

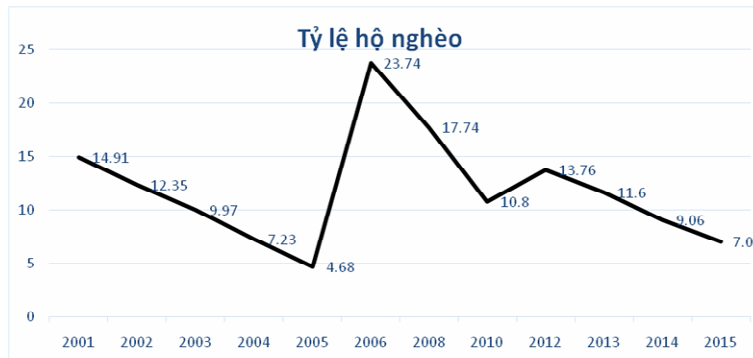
Địa phương	Năm 1999		Năm 2009	
	GDP/người (USD - PPP)	I _{GDP}	GDP/người (USD - PPP)	I _{GDP}
Toàn tỉnh	948	0,375	2261	0,521
Tp. Thái Nguyên	1791	0,482	3738	0,604
TX S.Công	1191	0,414	2714	0,551
Phổ Yên	1027	0,389	2403	0,531
Đồng Hỷ	853	0,358	2178	0,514
Đại Từ	758	0,338	1752	0,478
Phú Bình	582	0,294	1326	0,431
Phú Lương	549	0,284	1329	0,432
Định Hóa	501	0,269	1324	0,431
Võ Nhai	494	0,267	1301	0,428

(Nguồn: Vũ Văn Anh, 2012, tr.90)

Theo Báo cáo PTCN Việt Nam (NHDR) năm 2015 thì chỉ số thu nhập đóng góp vào HDI của tỉnh Thái Nguyên năm 2012 là 66% (tính toán của tác giả dựa trên NHDR 2015). Có thể thấy tốc độ tăng trưởng thu nhập của người dân tương đối nhanh cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, thực tế chỉ số này vẫn còn thấp so với nhiều tỉnh, thành khác. HDI cao vẫn chủ yếu do những thành tựu về giáo dục và y tế.

^(*) Tính theo kết quả tổng điều tra dân số năm 1999 và 2009 nên có chênh lệch so với kết quả trong Báo cáo PTCN Việt Nam năm 2015.

Từ khi Việt Nam tham gia ký kết thực hiện các mục tiêu Thiên niên kỷ (năm 2000), đến năm 2001 xóa đói giảm nghèo (MDG1) đã trở thành chương trình hành động của tỉnh và đã thu được những kết quả tích cực (Xem biểu đồ dưới, đơn vị: %).



Trong giai đoạn 2001-2005, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 14,91% xuống 4,68%, giảm 10,23% về giá trị tuyệt đối và 68,6% về tỷ lệ. Tốc độ giảm nghèo chung của tỉnh bình quân hàng năm là 17,15%. Trong giai đoạn 2006-2015, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh liên tục giảm, từ 23,74% xuống 7,06% (giảm 70,3%). “Năm 2014, toàn tỉnh tạo việc làm mới cho trên 25,5 nghìn lao động; giải ngân gần 294 tỷ đồng cho gần 9,8 nghìn hộ nghèo vay vốn; mua gần 350 nghìn bảo hiểm y tế hộ nghèo, cận nghèo và người dân tộc thiểu số với tổng số tiền gần 212 tỷ đồng” (Hoàng Hà, <http://m.baothainguyen.vn...>). Đây là một thành tựu đáng kể trong công tác xóa đói giảm nghèo của tỉnh Thái Nguyên, thể hiện tính nhân văn trong các chính sách xã hội, quan tâm đến những người nghèo, người yếu thế trong xã hội; tạo cơ hội cho tất cả mọi người có điều kiện vươn lên, tăng cường an sinh xã hội.

*** Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe người dân**

Trên cơ sở phát triển kinh tế, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm đến công tác chăm sóc

sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Trong những năm qua, mạng lưới y tế không ngừng được củng cố và mở rộng, các cơ sở y tế được quy hoạch lại trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó, các bệnh viện tuyến huyện, trạm y tế ở các xã miền núi của tỉnh cùng với đội ngũ cán bộ y tế đã được tăng cường; cơ sở vật chất cũng được đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị mới. Số giường bệnh, cán bộ ngành y được được đào tạo và nâng cao trình độ cũng

tăng lên nhanh chóng. Các cơ sở y tế thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Tỉnh đã hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho 100% hộ cận nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo và cận nghèo được chăm sóc y tế (Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.43).

Chi cho y tế qua các năm đều tăng, từ năm 2010-2014 chi ngân sách địa phương cho y tế của tỉnh tăng từ 394,9 tỷ đồng lên 809,5 tỷ đồng (tăng gấp đôi sau 5 năm). Năm 2014 mức chi này chiếm 8,5%, cao hơn mức chi cho kinh tế (6,9%) (Cục Thống kê Thái Nguyên, 2014, tr.67). Điều này cho thấy trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, vấn đề PTCN có một vị trí đặc biệt quan trọng.

Nhìn vào bảng thống kê (trang 44) có thể thấy, hơn 10 năm trở lại đây, số bác sỹ và giường bệnh của tỉnh đều tăng lên đáng kể. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được chú trọng. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm 50% sau 15 năm.

Năm 2014, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95%; tỷ lệ bà mẹ, trẻ sơ sinh được cán bộ y tế chăm sóc sau sinh đạt trên 80%. Đây là một kết quả tương đối cao so với mặt bằng chung của cả nước và khu vực trung du miền núi phía Bắc.

Với những kết quả đã đạt được, chỉ số tuổi thọ của người dân Thái Nguyên có sự tăng trưởng nhanh chóng qua các năm. Năm 1999, tuổi thọ trung bình của tỉnh là 70,06 năm, cao hơn của cả nước là 2,34 năm và cao hơn trung du miền núi phía Bắc là 4,81 năm (UNDP, 2011, tr.169). Với kết quả này, Thái Nguyên xếp ở vị trí 23/63 tỉnh, trong nhóm các tỉnh có tuổi thọ trung bình rất cao. Đến năm 2012, tuổi thọ trung bình của Thái Nguyên là 73,08 năm (UNDP, 2016, tr.181), là tỉnh dẫn đầu về tuổi thọ của khu vực trung du miền núi phía Bắc. Sau 14 năm, chỉ số tuổi thọ của Thái Nguyên tăng từ 0,75 lên 0,80, tăng 0,05 điểm giá trị tuyệt đối và tăng 6,66% về tỷ lệ. Điều đó cho thấy công tác

chăm sóc sức khỏe cho người dân ở Thái Nguyên cơ bản được thực hiện tốt.

2. Phát triển con người về mặt trí lực

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội, Tỉnh ủy Thái Nguyên luôn coi giáo dục là một trong những động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh. Đồng thời, với vị trí là một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực lớn của cả nước, công tác giáo dục-đào tạo của tỉnh được đặc biệt chú trọng và có nhiều đổi mới theo hướng tích cực.

Trong cơ cấu chi ngân sách địa phương của tỉnh có thể thấy giáo dục-đào tạo luôn chiếm tỷ lệ cao nhất và liên tục tăng trong tổng chi ngân sách hàng năm của Thái Nguyên. Năm 2010 là 1.210,7 tỷ đồng, đến năm 2014 tăng lên 2.303,4 tỷ đồng (Cục Thống kê Thái Nguyên, 2015, tr.66-67), tăng gần gấp đôi chỉ sau 4 năm. Mức đầu tư cho giáo dục chiếm hơn 1/5 tổng chi ngân sách, cao hơn chi cho tất cả các lĩnh vực khác. Những thành tựu đạt

Một số chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe

	2000	2005	2008	2010	2012	2013	2014
Bác sĩ bình quân/1 vạn dân (người)	7,8	8,4	8,9	10,7	10,7	10,9	11,9
Giường bệnh/1 vạn dân (giường)	31,44	30,2	33,0	35,0	39,3	40,6	43,2
Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ (%)	100,0	100,0	92,2	92,2	97,8	86,7	90,1
Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (%)	93,34	98,6	100,0	97,2	98,7	91,1	96,5
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (%)	32,0	26,9	20,6	18,5	16,7	15,9	15,5
Tỷ lệ trẻ sơ sinh có trọng lượng dưới 2.500 g (%)	3,52	3,2	2,1	2,9	3,2	6,1	4,5
Tỷ lệ bà mẹ, trẻ sơ sinh được cán bộ y tế chăm sóc sau sinh (%)	98,7	99,5	95,0	82,4

(Nguồn: Cục Thống kê Thái Nguyên, 2014)

được trong lĩnh vực này của tỉnh trong những năm qua cho thấy tính hiệu quả của việc đầu tư ngân sách cũng như góp phần quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh cũng như của cả nước.

Hệ thống trường lớp của tất cả các bậc học từ mầm non đến phổ thông đều được mở rộng và nâng cấp. Trong khoảng 15 năm trở lại đây, số lượng trường lớp và giáo viên đều được tăng cường. Ở bậc mầm non, số trường tăng từ 182 (2000) lên 206 (2010) và 223 trường (2014), số giáo viên cũng tăng lên tương ứng, từ 1.586 (2000) lên 3.639 (2010) và 4.570 người (2014) (Cục Thống kê Thái Nguyên, 2015, tr.263, 265) - sau 15 năm số giáo viên tăng lên gần 3.000 người. Căn cứ vào tỷ lệ dân cư và thực tế số trẻ đến tuổi đi học thì tỷ lệ này là phù hợp, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trong tỉnh.

Cơ sở vật chất và chương trình giáo dục mầm non mới được đưa vào cùng với 100% giáo viên đạt chuẩn trở lên đã góp phần quan trọng trong giáo dục và phát triển trẻ em những năm đầu đời. Ở giáo dục phổ thông, các thông số này ở cả 3 cấp học là tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đều tăng lên nhanh chóng qua các năm. Số trường học tăng từ 414 (2000) lên 438 (2009) và 446 (2014); số giáo viên dao động qua các năm là trên 11.000 người và đạt chuẩn trở lên đều là 100%. Tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi ở bậc tiểu học qua các năm đều trên 95% và bậc trung học cơ sở là trên 90%; tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm ở 9 đơn vị hành chính của tỉnh đều đạt trên 97%. Phổ cập giáo dục tiểu học theo chuẩn quốc gia của Thái Nguyên được công nhận từ năm 1995; phổ cập giáo dục tiểu học theo đúng độ tuổi được

công nhận từ năm 2002. Tỷ lệ huy động trẻ em đến trường đạt 25% (bình quân cả nước là 22,8%) (Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.40).

Tỉnh Thái Nguyên tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng và các cơ sở dạy nghề, trong đó có Đại học Thái Nguyên - vừa là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cho các tỉnh, vừa thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc.

Trong những năm qua, hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh được đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở trường lớp, phát triển các hình thức liên kết đào tạo; đổi mới nội dung giáo trình, phương pháp; có những chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ giáo viên trong quá trình giảng dạy, học tập nâng cao trình độ. Các đề tài nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn ngày càng đi vào thực tế. Điều này một mặt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đổi mới hoạt động giảng dạy, nghiên cứu của các trường; mặt khác, góp phần tạo sự chuyển biến đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Trong 14 năm (1999-2012), chỉ số giáo dục của Thái Nguyên tăng từ 0,83 lên 0,88, tăng 0,05 điểm về giá trị tuyệt đối và 6,02% về tỷ lệ. Tỷ lệ người lớn biết chữ tăng nhẹ từ 94,7% lên 97,7%; tỷ lệ nhập học chung tăng lên 69,02%. Nếu như năm 1999, giáo dục đóng góp quan trọng nhiều nhất cho HDI, thì đến năm 2012 chỉ số này dường như không góp phần vào tốc độ tăng trưởng giá trị HDI, nhưng đây là một tỷ lệ rất cao làm nên HDI cao của tỉnh.

3. Phát triển con người về mặt văn hóa tinh thần

Nói đến văn hóa là nói đến con người - xây dựng văn hóa là để PTCN. Khi nói PTCN về mặt văn hóa tinh thần thì nó vừa là nội dung, vừa là kết quả của hoạt động văn hóa. Trong những năm qua, các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình với tư cách là cơ quan ngôn luận của Ủy ban tỉnh đã thường xuyên bám sát các nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng tin, bài, tăng kỳ phát hành, tăng thời lượng phát sóng, mở rộng diện phủ sóng nhằm chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như các Nghị quyết của Tỉnh ủy đến với mọi người dân, phản ánh kịp thời, sinh động những mô hình mới trong phát triển kinh tế cũng như nhiều vấn đề xã hội.

Thái Nguyên từng là nơi tổ chức Năm du lịch quốc gia 2007 và có một số điểm du lịch nổi bật như: Bảo tàng văn hóa các dân tộc Việt Nam (thành phố Thái Nguyên), Khu du lịch Hang Phượng Hoàng và Suối Mỏ Gà (Võ Nhai), Di tích lịch sử An toàn khu (ATK) huyện Định Hóa. Nổi bật nhất là Khu du lịch Hồ Núi Cốc - khu du lịch lớn nhất của tỉnh. Nơi đây đang thu hút nhiều khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan và nghỉ dưỡng. Ngày 17/2/2016 đã diễn ra lễ động thổ khởi công “siêu dự án” xây dựng Khu du lịch Hồ Núi Cốc có vốn đầu tư 15 nghìn tỷ đồng với mục tiêu kết nối các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với các tỉnh trong vùng, khai thác tiềm năng, lợi thế du lịch trên địa bàn tỉnh, du lịch tâm linh và du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Tuần Họp, <http://dantri.com.vn/xa-hoi/sieu-du-an...>).

Trên toàn tỉnh có 10 thư viện huyện, thị đang hoạt động. Điểm sáng trong hoạt

động thông tin-thư viện của tỉnh là năm 2007 với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới, Trung tâm học liệu (Đại học Thái Nguyên) đã được thành lập^(*). Đây là đơn vị có nguồn tài liệu rất phong phú, được bổ sung thường xuyên, cơ sở vật chất hiện đại theo chuẩn quốc tế, đáp ứng cao nhu cầu học tập, nghiên cứu và chuyên giao tiến bộ khoa học-kỹ thuật cho cán bộ, giảng viên và sinh viên của toàn Đại học Thái Nguyên cũng như nhân dân trong tỉnh.

Trong năm 2014, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên đã thực hiện 1.284 buổi chiếu phim, trong đó có 774 buổi chiếu phim nhựa, 432 buổi chiếu phim video phục vụ nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa; 30 buổi chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, 48 buổi phục vụ đối tượng chính sách. Trong 137 buổi biểu diễn nghệ thuật, có 25 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị, 88 buổi phục vụ nhân dân các xã đặc biệt khó khăn và 24 buổi phục vụ đối tượng chính sách (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên, 2015, tr.7). Thông qua các hoạt động văn hóa, Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh đã khéo léo kết hợp lồng ghép nội dung cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và “*Chung sức xây dựng nông thôn mới*”, góp phần tạo ra môi trường xã hội lành mạnh. Các mô hình, mẫu hình làng văn hóa tiên tiến điển hình về công tác văn hóa tiếp tục được nhân rộng.

4. Một số vấn đề đặt ra

Tại các nhà máy, xí nghiệp do nhà nước đầu tư (chủ yếu là công nghiệp nặng) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hiện nay, hầu hết các thiết bị công nghệ đều lạc hậu, chậm được đổi mới. Nông,

(*) Cả nước có tất cả 4 Trung tâm học liệu (Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ).

lâm nghiệp có sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất và cơ cấu kinh tế, nhưng chưa đồng bộ. Thu nhập của người lao động về cơ bản còn thấp, đời sống còn nhiều khó khăn.

Hoạt động quản lý các cấp còn lỏng lẻo và chất lượng khám chữa bệnh tại nhiều cơ sở y tế tư nhân còn thấp, ảnh hưởng đến sức khỏe, tài chính, tâm lý của bệnh nhân và gia đình (Vũ Hải, Giang Linh, <http://laodong.com.vn/suc-khoe/su-that-ve...>; Nhóm phóng viên, <http://www.baomoi.com/Sai-pham-tai...>). Ở các huyện miền núi, các trạm y tế đã được phủ rộng nhưng cơ sở vật chất còn thiếu thốn, thiếu cán bộ, chính sách thu hút chưa tốt, công tác tuyên truyền kém; tỷ lệ dân thưa, sống không tập trung, đi lại còn khó khăn, nên công tác y tế ở những cơ sở này còn nhiều hạn chế, hiệu quả chăm sóc người dân còn thấp.

Các doanh nghiệp nước ngoài trên địa bàn tỉnh chủ yếu tuyển một lượng lớn lao động phổ thông vào làm việc, không yêu cầu trình độ đào tạo (Cục Thống kê Thái Nguyên, 2014, tr.17). Điều này trước mắt là giải quyết vấn đề việc làm nhưng xét về lâu dài thì rõ ràng hệ quả tác động dưới góc độ PTCN là không hề nhỏ. Sự PTCN dù xét ở phương diện nào thì giáo dục, trình độ của nguồn nhân lực luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng; nó là cơ sở bền vững cho việc tăng cường mở rộng các cơ hội lựa chọn cả về nghề nghiệp và tiếp cận các dịch vụ xã hội của người dân.

Chỉ số giáo dục của tỉnh luôn ở tốp đầu trong bảng xếp hạng HDI. Tuy nhiên, thực tế chất lượng đào tạo còn nhiều hạn chế, “có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nhu cầu xã hội” (Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.54). Bên cạnh đó, từ năm 2005 trở lại đây, hiện tượng “*chảy máu chất xám*” đang diễn ra. Nhiều cán bộ, giảng viên sau khi được đào tạo nâng cao

trình độ lại lần lượt chuyển công tác tới các tỉnh thành khác. Tỉnh Thái Nguyên chưa tận dụng, khai thác được hết tiềm năng của nguồn nhân lực này.

Công tác xóa đói giảm nghèo của tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng “giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao” (Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, 2015, tr.54). Vẫn còn chênh lệch lớn về hạ tầng cơ sở, các điều kiện phát triển toàn diện người dân giữa nông thôn và thành thị, giữa thành phố, thị xã với các huyện miền núi trong tỉnh.

Theo nghiên cứu của UNDP, an sinh xã hội của Việt Nam nói chung, của tỉnh Thái Nguyên nói riêng lại đang mang tính lũy thoái, nghĩa là những người nghèo nhất lại là những người nhận được ít lợi ích nhất từ các chương trình an sinh xã hội (Hoàng Thị Mỹ Hạnh, 2013, tr.137).

Một vấn đề xã hội nóng ở Thái Nguyên trong rất nhiều năm đó là tệ nạn ma túy. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều đổi sách mạnh mẽ, quyết liệt, nhưng cho đến nay tỉnh vẫn đứng thứ 3 trong cả nước về số người nghiện ma túy và tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS cao. Hệ lụy về mặt kinh tế - xã hội của tệ nạn này là rất lớn, và không thể nói một địa phương có môi trường PTCN tốt khi mà các tệ nạn xã hội còn tồn tại như một vấn nạn dai dẳng trong rất nhiều năm.

* * *

Cùng với quá trình đổi mới của đất nước và gần 20 năm sau ngày tái lập tỉnh, Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu về PTCN. Những thành tựu này gắn liền với những thành tựu của sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bởi suy đến cùng, phát triển không có mục đích tự thân mà luôn là vì chính bản thân con người, tạo dựng một môi trường nhân văn để con người có điều kiện phát triển mọi năng lực

của bản thân và phát triển toàn diện cho mọi cá nhân cả về thể lực, trí lực và văn hóa tinh thần. Vì vậy, để PTCN tỉnh Thái Nguyên một cách toàn diện, đòi hỏi phải có những định hướng cơ bản đúng đắn, những giải pháp hiệu quả và lộ trình thực hiện để giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong thực tế □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Văn Anh (2012), *Chỉ số Phát triển con người (HDI) tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1999-2009*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
2. Cục Thống kê Thái Nguyên (2010), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2009*, Thái Nguyên.
3. Cục Thống kê Thái Nguyên (2014), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội cả năm 2014 tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên.
4. Cục Thống kê Thái Nguyên (2015), *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2014*, Thái Nguyên.
5. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*, Thái Nguyên.
6. Hoàng Hà, *Tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm từ 1,8% đến 2%/năm*, <http://m.baothainguyen.vn/tin-tuc/xa-hoi/ty-le-ho-ngheo-ca-nuoc-giam-tu-18--den-2-nam-224199-85.html>
7. Vũ Hải, Giang Linh, *Sự thật về “thần y” chữa bách bệnh ở Thái Nguyên*, <http://laodong.com.vn/suc-khoe/su-that-ve-than-y-chua-bach-benh-o-thai-nguyen-376624.bld>
8. Hoàng Thị Mỹ Hạnh (2013), *Quá trình chuyển biến kinh tế, xã hội tỉnh Thái Nguyên từ năm 1997 đến năm 2010*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.
9. Tuấn Hợp, *Siêu dự án xây dựng Khu du lịch Hồ Núi Cốc*, <http://dantri.com.vn/xa-hoi/sieu-du-an-xay-dung-khu-du-lich-ho-nui-coc-20160217192412926.htm>
10. Nhóm PV, *Sai phạm tại BV quốc tế Thái Nguyên cần phải xử lý nghiêm*, <http://www.baomoi.com/Sai-pham-tai-BV-quoc-te-Thai-Nguyen-can-phai-xu-ly-nghiem/c/13934241.epi>
11. Hồ Sĩ Quý (2005), “Phát triển con người Việt Nam qua các báo cáo thường niên về phát triển con người của UNDP”, Tạp chí *Thông tin khoa học xã hội*, số 4.
12. Đặng Hữu Toàn (2005), “Phát triển con người - thước đo nhân văn của tiến bộ xã hội trong thời đại ngày nay và trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 6.
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Nguyên (2015), *Báo cáo Tổng kết công tác văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2014. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2015* (Lưu phòng Văn thư Sở).
14. UNDP (2011), *Dịch vụ xã hội phục vụ phát triển con người, Báo cáo quốc gia về Phát triển con người năm 2011*, http://www.vn.undp.org/content/vietnam/vi/home/library/democratic_governance/Social-services-for-human-development-Viet-Nam-Human-Development-Report-2011.html
15. UNDP (2016), *Báo cáo Phát triển con người Việt Nam 2015 về tăng trưởng bao trùm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. <https://sites.google.com/site/doainoni/a/bc/1-khai-niem-chung-ve-suc-khoe>